HỆ THỐNG KIẾN THỨC HỌC KỲ I VĂN LỚP 9

LIÊN HỆ TÌM GIA SƯ MIỄN PHÍ: https://zalo.me/0961640826

(HOTLINE: 096.164.0826)

⭐ **Gia sư VietEdu** có đội ngũ hơn 6800 Gia sư có năng lực chuyên môn cao, được đào tạo theo phương pháp độc quyền PDCA của Trung tâm. Gia sư VietEdu là sinh viên, giảng viên giỏi từ các trường Đại học, THPT nổi tiếng tại Hà Nội, Hải Phòng, Hồ Chí Minh, ...

⭐ Trung tâm đã kết nối hơn 10.000 lớp gia sư thành công với hàng trăm học viên tiến bộ mỗi tháng bằng công nghệ 4.0 - Tìm gia sư Nhanh - Hiệu quả - Tiết kiệm.

Lợi ích của Học viên

✔ Học phí gia sư ưu đãi nhất
✔ Học thử miễn phí 2 buổi
✔ Miễn phí đổi gia sư nếu không phù hợp
✔ Nhận ưu đãi 300k lệ phí thi IELTS, MOS, khóa học ELSA Speak, Khóa học Tin học văn phòng MOS, ...

Lợi ích của Gia sư

✔ Thu nhập cao với nhiều lớp gia sư phù hợp
✔ Được đào tạo kiến thức và kỹ năng giảng dạy PDCA
✔ Hỗ trợ chuyên nghiệp, tận tâm đến khi dạy đạt hiệu quả
✔ Được tặng 300k Lệ phí thi chứng chỉ MOS, IELTS quốc tế và Khóa Tin học MOS Online

Địa chỉ:
- Cơ sở Hà Nội: Số 102 ngõ 165 Chùa Bộc, Quận Đống Đa
- Cơ sở Hải Phòng: Số 47/384 Lạch Tray, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền (Toà nhà PUSH)
- Cơ sở TP. Hồ Chí Minh: TSC BUILDING, đường Lê Thánh Tôn, Phường Bến Thành, Quận 1

WEBSITE: https://giasuvietedu.com.vn
ZALO: https://zalo.me/0961640826
FANPAGE: www.facebook.com/GiaSuVietEdu
NHÓM FACEBOOK: www.facebook.com/groups/giasuvietedu
NHÓM ZALO: zalo.me/g/pxyebd705

TỔNG HỢP KIẾN THỨC NGỮ VĂN 9 HỌC KÌ 1

A- Phần văn bản

I. Văn bản nhật dụng

1- Phong cách Hồ Chí Minh. (Lê Anh Trà)

2- Đấu tranh cho một thế giới hòa bình (Gác - xi - a Mác két)

3- Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em

II. Truyện hiện đại

1- Chuyện người con gái Nam Xương (Nguyễn Dữ)

2- Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh (Phạm Đình Hổ)

3- Hoàng Lê nhất thống chí (Ngô gia văn phái)

4- Truyện Kiều (Nguyễn Du)

5- Truyện Lục Vân Tiên (Nguyễn Đình Chiểu)

III. Thơ hiện đại

1- Đồng chí (Chính Hữu)

2- Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)

3- Đoàn thuyền đánh cá (Huy Cận)

4- Bếp lửa (Bằng Việt)

5- Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ (Nguyễn Khoa Điềm)

6- Ánh trăng (Nguyễn Duy)

IV. Truyện hiện đại

1- Làng (Kim Lân)

2- Lặng lẽ Sa Pa (Nguyễn Thành Long)

3- Chiếc lược ngà (Nguyễn Quang Sáng)

4- Cố hương (Lỗ Tấn)

B- Phần tiếng Việt

1- Các phương châm hội thoại

2- Xưng hô trong hội thoại

3- Cách dẫn trực tiếp và gián tiếp

4- Sự phát triển của từ vựng

5- Thuật ngữ

6- Trau dồi vốn từ

7- Tổng kết từ vựng:

- Từ đơn và từ phức, thành ngữ, nghĩa của từ, từ nhiều nghĩa
- Hiện tượng chuyển nghĩa của từ, từ đồng âm, từ đồng nghĩa, từ trái nghĩa, cấp độ khái quát của nghĩa từ ngữ
- Sự phát triển của từ vựng, từ mượn, từ Hán Việt, thuật và biệt ngữ xã hội, trau dồi vốn từ
- Từ tượng thanh và tượng hình, một số phép tu từ từ vựng
- Luyện tập tổng hợp
- Chương trình địa phương
- Ôn tập: các phương châm hội thoại, xưng hô trong hội thoại, cách dẫn trực tiếp và gián tiếp

C- Phần tập làm văn

I. Văn bản thuyết minh

1- Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh

2- Luyện tập một số biện pháp nghệ thuật trong văn bản thuyết minh

3- Sử dụng yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh

4- Luyện tập yếu tố miêu tả trong văn bản thuyết minh

II. Văn bản từ sự và miêu tả

1- Luyện tập tóm tắt văn bản tự sự

2- Miêu tả trong văn bản tự sự

3- Miêu tả nội tâm trong văn bản tự sự

4- Nghị luận trong văn bản tự sự

5- Luyện tập viết đoạn văn tự sự có sử dụng yếu tố nghị luận

6- Luyện nói: Tự sự kết hợp với nghị luận và miêu tả nội tâm

7- Đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự

8- Người kể chuyện trong văn bản tự sự

Phần 2: Ôn tập chi tiết

I. Phần Văn bản

1. Phong cách Hồ Chí Minh – Lê Anh Trà

a. Tác phẩm:

- Hoàn cảnh sáng tác: Văn bản được trích trong Hồ Chí Minh và văn hóa Việt Nam của tác giả Lê Anh Trà.

- Chủ đề: Bản sắc văn hóa dân tộc kết tinh những giá trị tinh thần mang tính truyền thống của dân tộc. Trong thời kì hội nhập hiện nay, vấn đề giữ gìn, bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc càng trở nên có ý nghĩa.

b. Nội dung:

- Sự hiểu biết sâu, rộng về các dân tộc và văn hóa thế giới nhào nặn nên cốt cách văn hóa dân tộc Hồ Chí Minh.

- Phong cách Hồ Chí Minh là sự giản dị trong lối sống, sinh hoạt hằng ngày, là cách di dưỡng tinh thần, thể hiện một quan niệm thẩm mĩ cao đẹp.

c. Nghệ thuật

- Sử dụng ngôn ngữ trang trọng.

- Vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt tự sự, biểu cảm, lập luận.

- Vận dụng các hình thức so sánh, các biện pháp nghệ thuật đối lập.

d. Ý nghĩa văn bản: Bằng lập luận chặt chẽ, chứng cứ xác thực, tác giả Lê Anh Trà đã cho thấy cốt cách văn hóa Hồ Chí Minh trong nhận thức và trong hành động. Từ đó đặt

ra một vấn đề của thời kì hội nhập: tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, đồng thời phải giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

2. Đấu tranh cho một thế giới hòa bình – Mác-két

a. Tác giả: Ga-bri-en Gác-xi-a Mác-két là nhà văn có nhiều đóng góp cho nền hòa bình nhân loại thông qua các hoạt động xã hội và sáng tác văn học. Ông được nhận Giải thưởng Nô-ben về văn học 1982.

b. Tác phẩm: Văn bản được trích trong bài tham luận Thanh gươm Đa-mô-clét của nhà văn đọc tại cuộc họp sáu nước Ấn Độ, Mê-hi-cô, Thụy Điển, Ác-hen-ti-na, Hi-lạp, Tan-da-ni-a tại Mê-hi-cô vào tháng 8 năm 1986.

c. Tóm tắt VB: Nhà văn Mác-két đã nêu lên nguy cơ của chiến tranh hạt nhân, chỉ rõ sự tốn kém một cách vô lí để chạy đua vũ trang, trong khi trẻ em bị thất học, bị bệnh tật và thiếu đói. Nhà văn kêu gọi mọi người hãy đấu tranh vì một thế giới hoà bình không có vũ khí hạt nhân.

d. Nội dung:

- Nguy cơ chiến tranh hạt nhân đe dọa toàn nhân loại và sự phi lý của cuộc chạy đua vũ trang.

- Lời kêu gọi đấu tranh vì một thế giới hòa bình, không có chiến tranh.

e. Nghệ thuật:

- Có lập luận chặt chẽ.

- Có chứng cứ cụ thể, xác thực.

- Sử dụng nghệ thuật so sánh sắc sảo, giàu sức thuyết phục.

g. Ý nghĩa VB: Văn bản thể hiện những suy nghĩ nghiêm túc, đầy trách nhiệm của G.G Mác-két đối với hòa bình nhân loại.

3. Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em.

a. Tác phẩm:

- Quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em ngày càng được các quốc gia, các tổ chức quốc tế quan tâm đầy đủ và sâu sắc hơn.

- Văn bản được trích trong Tuyên bố của Hội nghị cấp cao thế giới về trẻ em họp ngày 30 tháng 9 năm 1990 tại trụ sở Liên hiệp quốc ở Niu Oóc.

- Văn bản được trình bày theo các mục, các phần.

b. Nội dung

- Quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em trên toàn thế giới là vấn đề mang tính nhân bản.

- Những thảm họa, bất hạnh đối với trẻ em trên toàn thế giới là thách thức đối với các chính phủ, các tổ chức quốc tế và mỗi cá nhân.

- Những thuận lợi lớn để cải thiện tình hình, bảo đảm quyền của trẻ em.

- Những đề xuất nhằm đảm bảo cho trẻ em được chăm sóc, được bảo vệ và phát triển.

c. Nghệ thuật:

- Gồm có 17 mục, được chia thành 4 phần, cách trình bày rõ ràng, hợp lý. Mối liên kết lô-gíc giữa các phần làm cho văn bản có kết cấu chặt chẽ.

- Sử dụng phương pháp nêu số liệu, phân tích khoa học.

d. Ý nghĩa văn bản: Văn bản nêu lên nhận thức đúng đắn và hành động phải làm vì quyền sống, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em

4. Chuyện người con gái Nam Xương – Nguyễn Dữ.

a. Tác giả: Nguyễn Dữ quê làng Đỗ Tùng, huyện Trường Tân (nay thuộc Thanh Miện - Hải Dương). Ông sống ở TK XVI - là thời kì nhà Lê bắt đầu suy thoái, các tập đoàn phong kiến Lê-Trịnh - Mạc tranh dành quyền lực gây ra những cuộc nội chiến kéo dài. Ông là người học rộng tài cao, đã từng tham gia cuộc thi hương, thi hội. Ông làm quan chỉ một năm rồi xin về quê nuôi mẹ già, viết sách sống ẩn dật như các trí thức đương thời.

Ông để lại cho đời một sự nghiệp văn chương đồ sộ, tiêu biểu là tập “Truyền kì mạn lục’’ gồm 20 truyện viết bằng chữ Hán thuộc thể văn xuôi xen lẫn biền ngẫu, thơ ca. Nhân vật chính trong các truyện của ông thường là: những người phụ nữ đức hạnh, khao khát cuộc sống bình yên, hạnh phúc. Nhưng các thế lực bạo tàn và cả những lễ giáo phong kiến khắc nghiệt lại xô đẩy họ vào những cảnh ngộ éo le, oan khuất, bất hạnh. Bên cạnh đó ta còn bắt gặp trong những truyện của ông các nhân vật là trí thức

có tâm huyết nhưng bất mãn với thời cuộc, không chịu trói mình trong vòng danh lợi chật hẹp.

- Sáng tác của Nguyễn Dữ thể hiện cái nhìn tích cực của ông đối với văn học dân gian.

b. Tác phẩm:

- Truyền kì mạn lục viết bằng chữ Hán, khai thác các truyện cổ dân gian dã sử, truyền thuyết của Việt Nam. Tất cả gồm 20 truyện.

- Nhân vật mà Nguyễn Dữ lựa chọn để kể (những người phụ nữ trí thức).

- Hình thức nghệ thuật (viết bằng chữ Hán, sáng tạo lại câu chuyện dân gian…)

c. Tóm tắt VB:

Vũ Thị Thiết (Vũ Nương) là người thuỳ mị, nết na, tư dung tốt đẹp. Nàng lấy chồng là Trương Sinh, một người không có học, tính đa nghi. Trương Sinh đi lính, Vũ nương ở nhà chăm sóc mẹ chồng, nuôi con. Bà cụ qua đời, giặc tan, Trương Sinh trở về. Khi ngồi với con, bé Đản nói rằng có một người cha đêm nào cũng đến "mẹ Đản đi cũng đi, ngồi cũng ngồi, nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả". Trương ghen, nghi ngờ vợ, mắng nhiếc nàng và đánh đuổi đi. Vũ Nương ra bến Hoàng Giang than thở và tự vẫn. Một đêm bé Đản lại trỏ cái bóng mà bảo là cha mình đến. Trương Sinh lúc ấy mới biết mình ngờ oan cho vợ.

Có một người cùng làng là Phan Lang bị chết đuối nhưng vốn là ân nhân của Linh Phi nên được cứu vào cung nước của rùa thần. Tại đây đã gặp được Vũ Nương. Nàng gửi một chiếc hoa vàng và dặn nếu Trương Sinh nhớ tình cũ thì lập đàn giải oan, nàng sẽ trở về. Phan Lang về gặp Trương Sinh, đưa chiếc hoa vàng. Trương Sinh lập đàn giải oan. Vũ Nương có trở về thấp thoáng trên sông nhưng không thể trở về nhân gian được nữa.

d. Nội dung

- Vẻ đẹp của nhân vật Vũ Nương:

+ Hết lòng vì gia đình, hiếu thảo với mẹ chồng, thủy chung với chồng, chu đáo, tận tình và rất mực yêu thương con.

+ Bao dung, vị tha, nặng lòng với gia đình.

- Thái độ của tác giả: phê phán sự ghen tuông mù quáng, ngợi ca người phụ nữ tiết hạnh.

e. Nghệ thuật:
- Khai thác vốn văn học dân gian.

- Sáng tạo về nhân vật, sáng tạo trong cách kể chuyện, sử dụng yếu tố truyền kì…

- Sáng tạo nên một kết thúc tác phẩm không mòn sáo.

g. Ý nghĩa văn bản: Với quan niệm cho rằng hạnh phúc khi đã tan vỡ không thể hàn gắn được, truyện phê phán thói ghen tuông mù quáng và ngợi ca vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam.
.....

II. Phần tiếng Việt

1. Các phương châm hội thoại:
- Phương châm về lượng yêu cầu khi giao tiếp, cần nói có nội dung; nội dung của lời nói phải đáp ứng đúng yêu cầu của cuộc giao tiếp, không thiếu, không thừa.

- Phương châm về chất yêu cầu khi giao tiếp, đừng nói những điều mà mình không tin là đúng và không có bằng chứng xác thực.

- Phương châm quan hệ yêu cầu khi giao tiếp cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề.

- Phương châm cách thức yêu cầu khi giao tiếp cần chú ý nói ngắn gọn, rành mạch, tránh nói mơ hồ.

- Phương châm lịch sự yêu cầu khi giao tiếp cần tế nhị và tôn trọng người khác.

- Quan hệ giữa phương châm hội thoại với tình huống giao tiếp: Việc vận dụng các phương châm hội thoại cần phù hợp với tình huống giao tiếp.

- Việc không tuân thủ phương châm hội thoại có thể bắt nguồn từ những nguyên nhân sau:

- Người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hóa giao tiếp.
- Người nói phải ưu tiên cho một phương châm hội thoại hoặc một yêu cầu khác quan trọng hơn.
- Người nói muốn gây một sự chú ý để người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó.

2. Xưng hô trong hội thoại:

- Từ ngữ xưng hô trong tiếng Việt có các từ chỉ quan hệ gia đình, một số từ chỉ nghề nghiệp.

- Hệ thống từ ngữ xưng hô trong tiếng Việt rất phong phú, tinh tế và giàu sắc thái biểu cảm.

- Người nói cần căn cứ vào đối tượng và các đặc điểm khác của tình huống giao tiếp để xưng hô cho thích hợp.